

Số: 22/2025/QĐST – HNGĐ.

Đ, ngày 16 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, khoản 2 Điều 157, khoản 2 Điều 165, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 33, Điều 37, Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành lập ngày 08 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 23/2025/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thái Thị Mỹ H, sinh năm: 1978; địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Phan Hữu Á, sinh năm: 1974; địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Thái Xuân Q, sinh năm: 1940; địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh

2. Bà Bùi Thị N, sinh năm: 1939; địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tài sản chung: Chị Thái Thị Mỹ H và anh Phan Hữu Á thống nhất tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân gồm: 01 ngôi nhà hai tầng được xây dựng trên thửa đất số 388, tờ bản đồ số 27 có diện tích 150,7 m² đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV861178 mang tên ông Phan Hữu Á và bà Thái Thị Mỹ H có địa chỉ tại thôn D, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

2.2. Các đương sự thống nhất ngôi nhà hai tầng và thửa đất số 388, tờ bản đồ số 27 có diện tích 150,7 m² đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 861178 mang tên ông Phan Hữu Á và bà Thái Thị Mỹ H có địa chỉ tại thôn D, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh có giá trị tương đương 1.050.000.000 đồng (Một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng).

2.3. Chị Thái Thị Mỹ H và anh Phan Hữu Á mỗi người hưởng 1/2 giá trị tài sản chung tương đương số tiền 525.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi lăm triệu đồng).

2.4. Giao cho chị Thái Thị Mỹ H được quyền sở hữu, quản lý và sử dụng ngôi nhà hai tầng và quyền sử dụng thửa đất số 388, tờ bản đồ số 27 có diện tích 150,7 m² đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV861178 mang tên ông Phan Hữu Á và bà Thái Thị Mỹ H có địa chỉ tại thôn D, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Chị Thái Thị Mỹ H có nghĩa vụ hoàn trả phần giá trị tài sản mà anh Phan Hữu Á được hưởng theo tỷ lệ và số tiền như đã phân chia, cụ thể là 525.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi lăm triệu đồng). Ngay sau khi chị Thái Thị Mỹ H đưa đủ cho anh Phan Hữu Á số tiền nêu trên thì anh Phan Hữu Á phải có nghĩa vụ cùng chị Thái Thị Mỹ H đi đến cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu đối với quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất của thửa đất số 388, tờ bản đồ số 27 có diện tích 150,7 m² đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Phan Hữu Á và bà Thái Thị Mỹ H sang tên người sử dụng đất và chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là Thái Thị Mỹ H theo quy định chung của pháp luật.

- Ông Thái Xuân Q và bà Bùi Thị N đồng ý cho chị Thái Thị Mỹ H tiếp tục sử dụng chung lối đi của ông bà.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí: Buộc chị Thái Thị Mỹ H phải chịu 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí chia tài sản chung sơ thẩm. Chị Thái Thị Mỹ H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007484 ngày 03/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Hoàn trả lại cho chị Thái Thị Mỹ H số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Buộc anh Phan Hữu Á phải chịu 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí chia tài sản chung sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Đình Thông